

**ĐỀ CƯƠNG**  
**Tuyên truyền kỷ niệm 25 năm tỉnh Bình Dương**  
**xây dựng và phát triển**  
**(01/01/1997 - 01/01/2022)**

-----

**I. TÁI LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khóa IX về việc chia tách tỉnh, ngày 26/11/1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé ban hành Nghị quyết số 13/NQ-TU về việc chia tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước. Sau đó, Tỉnh ủy Sông Bé thành lập Ban chỉ đạo, tiến hành các bước chia tách tỉnh. Từ ngày 16 đến 27/12/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sông Bé đã tiến hành các cuộc họp thống nhất yêu cầu, nhiệm vụ, phương pháp phân chia cơ sở vật chất, sắp xếp bộ máy, bố trí cán bộ ở hai tỉnh.

Ngày 01/01/1997, tỉnh Bình Dương chính thức được tái lập với 04 đơn vị hành chính cấp huyện (thị xã Thủ Dầu Một và 03 huyện: Tân Uyên, Bến Cát, Thuận An), 77 xã, phường, thị trấn. Diện tích tự nhiên của Tỉnh sau khi tái lập là 2.717 km<sup>2</sup>, dân số 679.044 người. Đồng thời với việc tái lập tỉnh Bình Dương, ngày 12/12/1996, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 118-QĐNS/TW thành lập Đảng bộ Bình Dương và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 37 đồng chí; trong đó, Ban Thường vụ lâm thời có 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Minh Đức được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Dương và đồng chí Hồ Minh Phương làm Phó Bí thư. Khi thành lập, Đảng bộ tỉnh Bình Dương có 09 Đảng bộ trực thuộc, 303 chi bộ, Đảng bộ cơ sở đảng với hơn 9.000 đảng viên.

Đến cuối tháng 8/1999, Chính phủ quyết định thành lập thêm 3 huyện: Dĩ An, Dầu Tiếng, Phú Giáo và các xã Định Thành thuộc huyện Dầu Tiếng, xã Bình An thuộc huyện Dĩ An.

Đến ngày 10/12/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2003/NĐ-CP thành lập thêm phường Phú Lợi, xã Hiệp An (thị xã Thủ Dầu Một); xã Tam Lập (huyện Phú Giáo). Sau đó, ngày 17/11/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 190/2004/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã thuộc các huyện Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo, cụ thể: thành lập 04 xã là Thạnh Hội, Hiếu Liêm, Đất Cuốc và Tân Hiệp thuộc huyện Tân Uyên; điều chỉnh địa giới hành chính xã An Linh lấy một phần diện tích thành lập xã An Thái thuộc huyện Phú Giáo; điều chỉnh địa giới hành chính xã Minh Tân, Long Hòa thuộc huyện Dầu Tiếng.

Đến ngày 09/6/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2008/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính thành lập phường Hiệp An, phường Định Hòa, phường Phú Mỹ thuộc thị xã Thủ Dầu Một. Sau đó, ngày 11/8/2009 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36/2009/NQ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát, huyện Tân Uyên để mở rộng địa giới hành chính thị xã Thủ Dầu Một: thành lập phường Hòa Phú, phường Phú Tân thuộc thị xã Thủ Dầu Một; thành lập thị trấn Thái Hòa thuộc huyện Tân Uyên. Đến ngày 13/01/2011, Chính phủ

ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP thành lập thị xã Dĩ An, các phường thuộc thị xã Dĩ An và thành lập thị xã Thuận An, các phường thuộc thị xã Thuận An.

Ngày 02/5/2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP thành lập thành phố Thủ Dầu Một thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính của thị xã Thủ Dầu Một. Đến ngày 29-12-2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát để thành lập thị xã Bến Cát và 05 phường thuộc thị xã Bến Cát, thành lập huyện Bàu Bàng (trên cơ sở các xã còn lại của huyện Bến Cát); điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên và 6 phường thuộc thị xã Tân Uyên, thành lập huyện Bắc Tân Uyên (trên cơ sở các xã còn lại của huyện Tân Uyên); thành lập 2 phường thuộc thị xã Thuận An và thành lập 3 phường thuộc thành phố Thủ Dầu Một.

Đến ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 857/NQ-UBTVQH14 (có hiệu lực từ ngày 01/02/2020), thành lập thành phố Dĩ An và thành phố Thuận An (trên cơ sở toàn bộ diện tích của thị xã Dĩ An và thị xã Thuận An).

Như vậy, sau nhiều lần được điều chỉnh về địa giới, đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, hiện nay tỉnh Bình Dương có 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 03 thành phố, 2 thị xã, 4 huyện với 91 đơn vị hành chính cấp xã (41 xã, 45 phường, 05 thị trấn). Trong đó, thành phố Thủ Dầu Một là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của Tỉnh, được công nhận đô thị loại 1 vào năm 2017; thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An được thành lập năm 2020. Dân số toàn Tỉnh hiện nay khoảng 2,6 triệu người (trong đó tạm trú chiếm trên 50%), tăng hơn 4 lần so với khi mới tái lập Tỉnh. Đảng bộ tỉnh Bình Dương hiện có 14 Đảng bộ trực thuộc, 597 tổ chức cơ sở đảng với 48.500 đảng viên chiếm 1,89 % dân số, tăng 05 Đảng bộ trực thuộc, 294 tổ chức cơ sở đảng và số lượng đảng viên tăng hơn 5 lần so với khi mới thành lập.

## **II. KHẨN TRƯNG ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC BỘ MÁY SAU NGÀY TÁI LẬP, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1997 – 2000)**

### **\* Bối cảnh tình hình khi tái lập Tỉnh:**

Ngay sau khi có quyết định của Trung ương về thành lập Đảng bộ lâm thời tỉnh Bình Dương, Tỉnh đã khẩn trương ổn định tổ chức, phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành, kịp thời bố trí lại đội ngũ cán bộ, đảm bảo thực hiện vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy trên tất cả các lĩnh vực.

Bối cảnh chung của đất nước khi tái lập Tỉnh có những thuận lợi cơ bản như: Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2,3 (khóa VIII) tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng; các cơ chế, chính sách, pháp luật về kinh tế - xã hội đang dần được hoàn thiện; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã thu được những kết quả nhất định, tạo cơ sở để tiếp tục phát triển; nền kinh tế nhiều thành phần đang phát triển đúng hướng và tăng trưởng với tốc độ cao, toàn diện, cơ cấu chuyển dịch tích cực.

Đối với Tỉnh, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tập trung đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ đảm bảo ổn định và phát triển nhanh, Tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về

tài nguyên, nguồn nhân lực, vị trí địa lý thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật với các tỉnh, thành liên vùng, ngoài vùng và cả quốc tế; các khu công nghiệp ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nông nghiệp, nông thôn có bước chuyển biến, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn. Về đối ngoại, Tỉnh có quan hệ kinh tế, thương mại với nhiều đối tác trong và ngoài nước. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, Đảng bộ Tỉnh có truyền thống đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm quý báu cả trong lãnh đạo chiến đấu và xây dựng, nhất là trong những năm đổi mới; bộ máy chính quyền các cấp ngày càng hoạt động có hiệu quả; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bước đầu có đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; nhân dân Bình Dương có truyền thống yêu nước và cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, vượt khó, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng; các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể; văn hóa, giáo dục, y tế đạt được những tiên bộ bước đầu. Đó là những cơ sở rất thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Bình Dương tiến hành công cuộc đổi mới một cách toàn diện.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, bước vào xây dựng sau ngày tái lập, tỉnh Bình Dương cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Nhiều lĩnh vực của Tỉnh có xuất phát điểm thấp so với các tỉnh, thành phố trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như: trình độ lực lượng lao động còn thấp; việc quản lý, khai thác nguồn tài nguyên đất đai, lao động hiệu quả chưa cao; tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng còn chậm; kết quả sản xuất kinh doanh trên một vài lĩnh vực chưa thực sự vững chắc; kinh tế quốc doanh chưa mạnh, năng suất, hiệu quả chưa cao; tiến bộ về văn hóa - xã hội chưa theo kịp đà phát triển kinh tế; đời sống Nhân dân vùng sâu còn nhiều khó khăn; các mặt tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn có hiệu quả; các thế lực thù địch luôn âm mưu và dùng nhiều thủ đoạn chống phá cách mạng, nhằm gây rối phá thế ổn định và phát triển; bộ máy tổ chức và nhân sự chưa hoàn chỉnh... .

### **1. Đề ra những chủ trương, giải pháp phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội**

Sau khi ổn định tình hình tổ chức, ngày 29/01/1997, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã tổ chức Hội nghị lần thứ Nhất (mở rộng) để thảo luận những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân cho năm 1997 và những chương trình mục tiêu quan trọng đến năm 2000 trong điều kiện mới. Ngày 11/2/1997, Tỉnh ủy Bình Dương ban hành Nghị quyết số 05- NQ/TU về phương hướng nhiệm vụ năm 1997. Nghị quyết xác định nhiệm vụ tổng quát của năm 1997 là: *“Tập trung mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định về tư tưởng, tổ chức cán bộ để đi ngay vào hoạt động bình thường, thực hiện nhanh chóng việc điều tra, khảo sát nắm chắc đặc điểm tình hình, những khó khăn thuận lợi, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh để xác định đúng đắn cơ cấu kinh tế và phương hướng phát triển. Trên cơ sở đó, huy động mọi nguồn lực, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục và ổn định theo yêu cầu của thời kỳ mới; đồng thời với nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, cần giải quyết tốt những vấn đề bức xúc về văn hóa xã hội,*

*tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các hoạt động đối ngoại”.*

Trong một năm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ lâm thời, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân trong Tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn và đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao và phát triển tương đối toàn diện. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, GDP tăng 17,7%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 48,5%, nông nghiệp tăng 4,4%, dịch vụ tăng 10,4%, kim ngạch xuất khẩu tăng 41%, thu ngân sách tăng 29% so với năm 1996, thu nhập bình quân đầu người đạt 5,8 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, với tỷ lệ tương ứng là 50,4% - 26,8% - 22,8%. Tỉnh đã tập trung cố gắng giải quyết những yếu kém về hạ tầng, xây dựng và mở rộng thêm nhiều tuyến đường giao thông, điện, cấp nước, mạng lưới thông tin liên lạc, tiên hành cải cách thủ tục hành chính với cơ chế “một cửa”, từng bước tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với tăng trưởng về kinh tế, đời sống của Nhân dân cũng được cải thiện đáng kể, công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động được quan tâm thực hiện tốt, góp phần xóa hộ đói, giảm dần hộ nghèo, số hộ khá giả ngày càng tăng. Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao được quan tâm đầu tư và có chuyển biến tích cực; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ. Bộ máy tổ chức của Đảng, chính quyền trong hệ thống chính trị được củng cố một bước và tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

Những thành tựu trên đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; khẳng định bước tiến vững chắc của Bình Dương trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khẳng định ý chí quyết tâm và sự đóng góp to lớn của toàn Đảng bộ, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong Tỉnh.

## **2. Lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VI, tạo tiền đề quan trọng cho thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa**

Song song với việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy cũng tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VI theo đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VI (từ ngày 17-12-1997 đến ngày 19-12-1997) đã diễn ra với tinh thần nhất trí cao về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Tỉnh từ sau ngày tái lập, mặc dù tình hình trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn, trở ngại, nhưng những thành tựu đạt được là vững chắc và rất quan trọng, khẳng định bước đi lên của tỉnh mới Bình Dương; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những biện pháp lớn cho 03 năm tiếp theo (1998-2000). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ khóa VI (1997-2000) gồm 47 đồng chí; Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa VI bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí; đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Hồ Minh Phương, Phó Bí thư – Chủ

tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, đồng chí Phan Văn Dương, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI là Đại hội đầu tiên sau khi tái lập tỉnh Bình Dương. Đại hội có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển của tỉnh Bình Dương trong thời kỳ mới, là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội của Tỉnh, khẳng định sự đoàn kết, thống nhất ý chí, quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân trong Tỉnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa VI đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân Tỉnh nhà đoàn kết chặt chẽ, nỗ lực tìm tòi, phấn đấu vươn lên. Qua 04 năm tái lập Tỉnh và 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Bình Dương đã đạt được những thành quả to lớn, toàn diện trên mọi lĩnh vực, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI đề ra.

Kinh tế của Tỉnh tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao (bình quân 14,1%/năm), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp (tỷ trọng tương ứng 58,1% - 25,2% - 16,7%); GDP (tính theo giá 1994) đạt 3.890,883 tỷ đồng (năm 1996 đạt 2.324,6 tỷ đồng), thu nhập bình quân đầu người đạt 08 triệu đồng, tăng 2,2 triệu so với năm 1996 (tăng trung bình 10,4%/năm); thu ngân sách tăng nhanh, năm 2000 thu 1.628 tỷ đồng (năm 1997 thu 817 tỷ đồng), tăng trung bình 09%/năm. Đặc biệt, Bình Dương chủ trương ưu tiên phát triển các khu công nghiệp tập trung, tạo môi trường thông thoáng thu hút nhanh nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thúc đẩy việc xây dựng và phát triển có chiều sâu, tạo đà cho sự ổn định và bền vững của kinh tế địa phương. Đây là sự kế thừa những thành tựu của tỉnh Sông Bé, là mục tiêu xuyên suốt vô cùng quan trọng trên con đường phát triển của Bình Dương. Trong giai đoạn này, Bình Dương đã có 07 khu công nghiệp với tổng diện tích trên 1.500 ha gồm: Sóng Thần I, Sóng Thần II, Bình Đường, Việt Hương, Đồng An, Tân Đông Hiệp và Việt Nam – Singapore (VSIP). Thu hút thêm 85 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn 1.332 tỷ đồng và 185 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn 961 triệu USD; tạo việc làm cho khoảng 35.000 lao động. Các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp đã góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mặt khác, sự hình thành các khu công nghiệp đã thu hút, thúc đẩy các loại hình dịch vụ phát triển, hình thành các khu đô thị mới và hiệu quả rõ nét nhất là đã đóng góp lớn vào sự tăng trưởng kinh tế, làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt kinh tế - xã hội của Tỉnh. Bên cạnh sự phát triển các khu công nghiệp tập trung, Tỉnh đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng về giao thông, điện, thông tin liên lạc, cấp thoát nước nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đến năm 2000, hệ thống đường bộ, đường ô tô đã đến được 79/79 xã, phường, thị trấn (trong đó, có trên 80% là đường nhựa); mạng lưới điện quốc gia được triển khai phủ rộng đến 100% số xã phường, thị trấn với 82% số hộ dân có điện sinh hoạt, điện phục vụ sản xuất công nghiệp được đảm bảo ổn định; tỷ lệ sử dụng điện thoại đạt 6,2 máy/100 dân, tăng 2,8 lần so năm 1996, công nghệ thông tin được đưa vào trong quản lý sản xuất và thông tin phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh; hệ thống nhà máy cung cấp nước sạch được quan tâm đầu tư đảm bảo cung cấp nước khu vực nội ô và các khu công nghiệp.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục chuyển biến tốt với những tiến bộ đáng kể, cả về đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được phát triển, chất lượng dạy và học được nâng lên; Tỉnh được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học từ năm 1997; toàn tỉnh không còn phòng học tạm, lớp học ca 3 và có 32,5% số trường được lâu hóa. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai thực hiện tốt; 100% xã có trạm y tế, 32/79 trạm có bác sĩ. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được chỉ đạo tập trung với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và Nhân dân, đến cuối năm 2000, số hộ nghèo theo tiêu chí của Tỉnh còn khoảng 2,7% (tiêu chí về thu nhập đối với hộ nghèo của Tỉnh cao gấp hai lần tiêu chí chung của cả nước), hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 20.000 lao động. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nếp sống mới ở cơ sở, khu ấp văn hóa có chuyển biến tích cực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững và ổn định.

Công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị đã đề ra; cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được tiến hành nghiêm túc; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác phát triển Đảng được chỉ đạo thường xuyên, đến tháng 9-2000, đã kết nạp mới 2.646 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Tỉnh là 12.427 đồng chí.

Bốn năm tái lập Tỉnh cũng là bốn năm Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bình Dương tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đó là quá trình phấn đấu bền bỉ vượt qua mọi khó khăn để Bình Dương nhanh chóng theo kịp các tỉnh trong khu vực. Với những thành tích đã đạt được trong phong trào thi đua yêu nước, trong giai đoạn này, toàn Tỉnh đã có 49 tập thể và 29 cá nhân được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, 03 tập thể và 03 cá nhân được phong tặng danh hiệu anh hùng lao động, và rất nhiều trường hợp được tặng huân, huy chương kháng chiến, huân chương lao động, bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ và của Tỉnh; 762 Mẹ được phong và truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng. Những thành tựu trên là kết quả phấn đấu liên tục của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong Tỉnh. Đây chính là những tiền đề quan trọng và thuận lợi cơ bản để Bình Dương tạo thế và lực mới vững bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị những năm tiếp theo.

### **III. TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHANH VÀ BỀN VỮNG, XÂY DỰNG ĐÔ THỊ BÌNH DƯƠNG HIỆN ĐẠI, VĂN MINH, GIÀU ĐẸP (2001 - 2021)**

Trong giai đoạn phát triển mới, Tỉnh xác định việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển phải vừa khẳng định được vị trí của một tỉnh công nghiệp phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, vừa tạo tiền đề vững chắc cho việc đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong chặng đường tiếp theo.

Mục tiêu bao trùm của giai đoạn này là đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao gắn với phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Tăng trưởng kinh tế gắn với đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Quy hoạch, xây dựng định hướng phát triển tỉnh Bình Dương thành đô thị hiện đại, văn minh, giàu đẹp.

### **1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa**

Thực hiện chủ trương xuyên suốt từ thời tỉnh Sông Bé, tỉnh Bình Dương tiếp tục chọn phát triển công nghiệp là khâu đột phá trong chuyên dịch cơ cấu kinh tế, quyết định mức tăng trưởng cao, có vai trò tác động trở lại cho phát triển dịch vụ và nông nghiệp, nâng cao đời sống của Nhân dân. Tỉnh đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển thêm các khu, cụm công nghiệp, từ 07 khu công nghiệp với diện tích 1.603 ha vào năm 1997, đến nay, toàn tỉnh có 29 khu công nghiệp, trong đó có 27 khu đi vào hoạt động với diện tích 12.670 ha (diện tích cho thuê trên đạt 87,4%) và 12 cụm công nghiệp với diện tích 789,91 ha (diện tích cho thuê đạt khoảng 67,4%). Từ những thành công trong việc phát triển các khu công nghiệp, Bình Dương được Chính phủ xác định là một trong những địa phương hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Để tiếp tục phát huy lợi thế, tạo lực đẩy cho sự phát triển của vùng, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã quyết định đầu tư xây dựng Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, trong đó nền tảng là phát triển các khu công nghiệp, khu dân cư và các dịch vụ cao cấp với tổng diện tích 4.196 ha với tổng vốn ước tính 3.000 tỷ đồng, nằm trên địa bàn 05 xã thuộc các huyện Tân Uyên, Bến Cát và thị xã Thủ Dầu Một. Ngày 12/10/2004, Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương được khởi công xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt, hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông, điện, thông tin liên lạc, cấp, thoát nước đã được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh; 06 khu công nghiệp tập trung đã hình thành và đi vào hoạt động; khu dịch vụ cao cấp mang tầm cỡ quốc tế với diện tích 678 ha đã triển khai thực hiện một số dự án. Nằm giữa khu công nghiệp dịch vụ đô thị là **dự án thành phố mới Bình Dương với quy mô 1.000 ha được khởi công xây dựng vào năm 2010 theo định hướng xây dựng một khu đô thị văn minh, hiện đại với các hạng mục chính như:** *Trung tâm Hành chính tập trung Tỉnh Bình Dương; Công viên, hồ nước trung tâm, trung tâm thể thao cộng đồng; Trung tâm hội nghị, triển lãm quốc tế; trường đại học quốc tế với qui mô 24.000 sinh viên và hệ thống các trường từ bậc mầm non đến trung học phổ thông (hiện nay đã có Trường Quốc tế Singapore, Trường Ngô Thời Nhiệm và Trường Nguyễn Khuyến); Trung tâm thương mại, tài chính, ngân hàng, văn phòng, khách sạn; Khu căn hộ cao cấp, khu biệt thự sinh thái.....* Sau 04 năm tập trung đầu tư xây dựng, những hạng mục chính này cơ bản đã hoàn thành và ngày 20/02/2014, là một ngày có ý nghĩa trọng đại khi Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức khánh thành và đưa vào sử dụng Trung tâm hành chính tập trung của Tỉnh tại Trung tâm thành phố mới Bình Dương. Từ đây, **noi này chính là “bộ não và trái tim”, là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của tỉnh Bình Dương và là hạt nhân của một thành phố Bình Dương hiện đại, năng động và bền vững trong tương lai với đầy đủ các loại hình phục vụ và hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối chặt chẽ với các tỉnh, thành lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.**

Việc phát triển mạnh các khu, cụm công nghiệp tập trung, nhất là xây dựng Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị đã thúc đẩy ngành công nghiệp của Tỉnh tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp đạt

24,6%/năm, trong đó tăng cao nhất là giai đoạn 2001 - 2005 là 35,6%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 là 217.211 tỷ đồng, tăng gấp 54,6 lần so với năm 1997 (3.978 tỷ đồng), ngành công nghiệp tiếp tục đóng vai trò chủ lực thúc đẩy kinh tế của Tỉnh tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao theo hướng giảm nhanh tỷ trọng nông nghiệp và tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ (*giai đoạn 1997 – 2000 tăng 14,1%/năm; giai đoạn 1997 – 2015 tăng 13,4%, trong đó tăng cao nhất là giai đoạn 2001 – 2005 tăng 15,3%, giai đoạn 2015 - 2020 đạt 9,35%/ năm, bằng 1,4 lần bình quân chung của cả nước*); đến cuối năm 2020, cơ cấu kinh tế tính theo GRDP công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp – thuế nhập khẩu trừ trợ cấp sản phẩm với tỉ trọng tương ứng là **66,94% - 21,98% - 3,15%, 7,93%** (giai đoạn 1997 - 2000 là : 58,1% - 25,2% - 16,7%); thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng nhanh (năm 2010 đạt 30,1 triệu, cao gấp 1,9 lần so với trung bình cả nước, tăng gấp hơn 05 lần so năm 1997; năm 2020 GRDP bình quân đầu người đạt 155,7 triệu đồng, tăng hơn 26 lần so với năm 1997 (5,8 triệu đồng).

Về thu hút đầu tư, tiếp tục thực hiện chủ trương “Trái chiều hoa mời gọi nhà đầu tư”, với cơ chế thông thoáng nên đã tạo điều kiện thuận lợi thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư vào Bình Dương. Tính đến hết tháng 10/2021, Tỉnh đã thu hút 4.001 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký 36,95 tỷ đô la Mỹ (tăng gấp 30 lần về số dự án và 30 lần về số vốn so năm 1997); 48.456 doanh nghiệp trong nước đăng ký kinh doanh với số vốn đăng ký là 434.708 tỷ đồng (tăng hơn 40 lần về số doanh nghiệp và hơn 90 lần về vốn so với năm 1997).

Công nghiệp phát triển nhanh đã thúc đẩy dịch vụ, thương mại, xuất nhập khẩu phát triển theo. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 1997 - 2020 tăng bình quân 25,9%/năm, năm 2020 đạt 252.889 tỷ đồng tăng 12,3% (năm 2019 tăng 19,2%) tăng trên 83,1 lần so với năm 1997 (3.042 tỷ đồng). Mạng lưới cơ sở hạ tầng thương mại được đầu tư mở rộng, nhiều trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại được đầu tư xây dựng (*Trung tâm Thương mại Aeon Mall, Lotte Mart, Trung tâm Thương mại Becamex, Big C, Coop Mart, ...*) tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 27 tỷ 443 triệu đô la Mỹ, gấp 75,5 lần so với năm 1997 (363,2 triệu đô la Mỹ); kim ngạch nhập khẩu năm 2020 ước đạt 21 tỷ 466 triệu đô la Mỹ tăng gấp 70 lần so với năm 1997 (305,4 triệu đô la Mỹ). Thăng dư thương mại của tỉnh năm 2020 đạt gần 6 tỷ đô la Mỹ, nhiều năm liền Bình Dương là 01 trong 05 tỉnh, thành phố có tỷ lệ xuất siêu lớn nhất cả nước, khoảng 6 tỷ đô la Mỹ/năm. Trên địa bàn Tỉnh hiện có 1.231 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp vào 180 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, do quá trình phát triển công nghiệp và đô thị nhanh nên diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp dần, tuy tỷ trọng nông nghiệp ngày càng giảm trong cơ cấu kinh tế của Tỉnh. Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 2,74%/năm, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình chăn nuôi công nghiệp tập trung quy mô lớn, nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ áp dụng các quy trình khép kín đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển khá nhanh mang lại giá trị, hiệu quả kinh tế cao giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 100 triệu đồng ha/năm. Năm 2020, Tỉnh tập trung đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 khu và 02 dự án nông nghiệp công nghệ cao với diện tích quy hoạch là 979 ha, tổng vốn đầu tư gần 1000 tỷ đồng (trong đó, có 5000 ha sản xuất theo mô hình nông nghiệp đô thị hiện đại),



nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao cho doanh thu hơn 3 tỷ đồng/ha/năm. Kinh tế nông nghiệp phát triển, cùng với sự quan tâm đầu tư từ ngân sách và sự tích cực hưởng ứng của nhân dân nên quá trình điện khí hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn diễn ra nhanh chóng, nhất là việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới mang lại hiệu quả thiết thực đã làm bộ mặt nông thôn của Tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng lên rõ rệt. Đến năm 2020, 49/49 xã của Tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, sớm hơn 01 năm so kế hoạch và được Trung ương đánh giá cao.

Sự tăng trưởng nhanh của hầu hết các ngành kinh tế đã tạo nguồn thu lớn cho ngân sách của Tỉnh. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng nhanh qua từng năm (bình quân giai đoạn 1997 - 2020 tăng 26,1%/năm. Bình Dương sớm trở thành một trong những địa phương có mức thu ngân sách nằm trong Câu lạc bộ 1.000 tỷ đồng của cả nước và đóng góp cho ngân sách Trung ương. Năm 2020, tổng thu ngân sách của Tỉnh đạt 59.700 tỷ đồng, gấp 73 lần so với năm 1997 (817 tỷ đồng).

Để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, song song với thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Tỉnh cũng chú trọng công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Từng bước điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý; xây dựng vùng cấm, vùng tạm cấm, hạn chế hoặc ngừng khai thác một số loại khoáng sản, nước ngầm nhằm tránh tình trạng khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường trong các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kiên quyết không tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm; hạn chế bố trí các dự án sản xuất công nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vụ việc gây ô nhiễm môi trường, từng bước di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, khu đô thị. Triển khai và đưa vào vận hành một số dự án quan trọng bảo vệ môi trường như: nghĩa trang Hoa viên Bình Dương, khu xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương; xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung và các trạm quan trắc nước thải tự động trong các khu, cụm công nghiệp (đến nay đã có 104 nguồn thải được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, giúp kiểm soát được 85% lượng nước thải công nghiệp phát sinh; triển khai đầu tư các tuyến thoát nước bên ngoài để đấu nối đồng bộ với hệ thống bên trong các khu công nghiệp. Hiện toàn Tỉnh có 04 nhà máy xử lý nước thải đô thị đã đưa vào hoạt động (tại Tp. Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An) tỷ lệ thu gom, xử lý đạt 30% tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn. Giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ưu tiên đầu tư dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị tại thị xã Bến Cát, Tân Uyên nhằm từng bước tiến tới việc xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị cho 09/09 huyện, thị, thành phố.

## **2. Phát triển giáo dục - đào tạo, chăm sóc tốt sức khỏe Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo phát triển văn hóa, tinh thần cho Nhân dân.**

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được tăng cường, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được từng bước củng cố, hoàn thiện. Công tác xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, thu hút nhiều thành phần tham gia, phát triển các cơ sở y tế tư nhân, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài đảm bảo vừa phục vụ yêu cầu tối thiểu trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, vừa nâng cao chất lượng

dịch vụ y tế. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 03 bệnh viện công lập tuyến tỉnh, 09 trung tâm y tế tuyến huyện, 19 phòng khám đa khoa khu vực, 91 trạm y tế, 02 bệnh viện theo hệ thống y tế ngành, 14 bệnh viện tư nhân, 50 phòng khám đa khoa tư nhân, 20 trạm y tế doanh nghiệp, 658 phòng khám chuyên khoa tư nhân và 2.585 cơ sở hành nghề y - dược ngoài công lập; đạt tỷ lệ 7,5 bác sĩ/ vạn dân, đạt tiêu chí 20,04 giường bệnh/vạn dân có 82% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Cơ sở y tế được đầu tư khá quy mô như: Bệnh viện đa khoa có 1.500 giường, Bệnh viện Nhi: 300 giường, Bệnh viện Phụ sản quốc tế: 300 giường (Năm 2000, số cơ sở khám chữa bệnh: cấp tỉnh có 3, huyện có 11 và xã có 79). Các chương trình y tế quốc gia được triển khai sâu rộng và đạt kết quả khả quan. Công tác kế hoạch hóa gia đình đã đạt được kết quả tốt, tỷ suất sinh giảm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm hàng năm. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em các các cấp độ tuổi được triển khai sâu rộng.

Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid -19, nhất là khi đợt dịch lần thứ tư bùng phát với sự xuất hiện biến chủng vi rút mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm và khó kiểm soát, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội của Tỉnh. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” nhằm kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, xem “tính mạng, sức khỏe của Nhân dân là trên hết, trước hết và quan trọng nhất”; được sự chỉ đạo sâu sát, chi viện kịp thời của Trung ương và các tỉnh, thành bạn, cùng với sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã quyết tâm, nỗ lực triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch của Trung ương; đồng thời, linh hoạt, kịp thời đề ra những biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với đặc điểm, diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn Tỉnh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong; từng bước kiểm soát được tình hình dịch bệnh. Khi trở lại trạng thái bình thường mới, Tỉnh tiếp tục xét nghiệm tầm soát định kỳ, nhất là ở các điểm đỏ, nguy cơ, khu vực đông công nhân lao động, tiêm vắc xin mũi 2 toàn dân, mở rộng mạng lưới trạm y tế lưu động kết hợp trạm y tế truyền thống tại các địa phương; rà soát, sắp xếp lại các khu cách ly, cơ sở thu dung, điều trị; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế để phục vụ các cơ sở điều trị và trạm y tế lưu động, vận động y tế tư nhân tham gia phòng, chống dịch Covid-19.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Tỉnh phát triển khá đồng bộ về quy mô, chất lượng, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Công tác xã hội hóa giáo dục - đào tạo được đẩy mạnh. Quy mô trường lớp từng bước được mở rộng với nhiều loại hình như trường công lập, bán công, dân lập, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề, các trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực của Tỉnh. Quy mô học sinh, sinh viên gia tăng nhanh chóng, nhất là ở bậc mầm non, tiểu học (tăng trên 32 ngàn học sinh mỗi năm). Tỉnh quan tâm bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, từng bước chuẩn hóa về chất lượng, duy trì tỷ lệ thỏa đáng từ tổng chi ngân sách hàng năm để đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo cơ bản đáp ứng được yêu cầu, đảm bảo chất lượng dạy và học. Đến nay, toàn tỉnh có 728 đơn vị trường học với hơn 499.000 học sinh, tỷ lệ trường công lập được lều hóa 303/384 đạt tỷ lệ 78.9%, toàn ngành có 293/373 trường công lập, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 78,5%; tỷ lệ

huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%, 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% hàng năm; 99,9% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, 97,55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm 99,74%, trong đó 70,01% đạt trên chuẩn. Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 trường đại học, 07 trường cao đẳng, 16 trường trung cấp và 45 trung tâm và cơ sở dạy nghề, với khả năng đào tạo khoảng 80.000 đến 85.000 học viên/năm, phục vụ nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Tỉnh đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở từ năm 2004 và đến năm 2014 được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, đã góp phần nâng cao chất lượng các bậc học. Cùng với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ, Tỉnh đã triển khai thực hiện chính sách thu hút người có trình độ cao từ ngoài tỉnh về làm việc đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh. Tuy nhiên, trước tình hình dịch covid -19 diễn biến phức tạp toàn ngành giáo dục đã thực hiện dạy học trực tuyến ở tất cả các cấp học, xây dựng kho học liệu, thiết kế bài giảng phục vụ dạy học trực tuyến; tiếp nhận, sửa chữa, vệ sinh môi trường, khử khuẩn các cơ sở trường học làm khu cách ly để chuẩn bị dạy trực tiếp trong tình hình mới; vận động Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; tiếp tục tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022 và hoàn thiện Đề án phát triển ngành giáo dục đào tạo tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; tổ chức triển khai tiêm vacxin cho học sinh theo phân bổ của Bộ Y tế. Trong năm 2020 đã nhận ủng hộ và phân bổ 01 tỷ 757 triệu đồng; 90 bộ máy tính đầy đủ thiết bị; 643 máy tính bảng; 113 điện thoại và hơn 32.000 sim data cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Việc thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm có những chuyển biến tích cực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phong trào “Uống nước nhớ nguồn đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Ngày vì người nghèo” được nhân dân tích cực hưởng ứng. Tỉnh đã vận động, tập trung nhiều nguồn vốn xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhiều sổ tiết kiệm và nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách trong tỉnh. Các chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội được các cấp, các ngành, các đoàn thể quan tâm và thực hiện tốt. Từ năm 1997 đến 2020, Tỉnh vận động xây tặng trên 4.095 căn nhà tình nghĩa với trị giá 85,5 tỷ đồng và sửa chữa trên 2.500 căn với kinh phí 60,5 tỷ đồng; xây mới 7.700 căn nhà tình thương, đại đoàn kết và tặng hàng ngàn sổ tiết kiệm với tổng kinh phí trên 18,6 tỷ đồng. Riêng năm 2020, huy động 616 tỷ đồng từ nhiều nguồn để chăm lo cho các đối tượng, xây dựng, sửa chữa 16 căn nhà tình nghĩa và 52 căn nhà đại đoàn kết. Năm 2021 tỉnh đã chi 700 tỷ đồng dịp Tết nguyên đán năm 2021, xây dựng sửa chữa 28 căn nhà tình nghĩa (1,9 tỷ đồng) ; tặng 2.000 thẻ bảo hiểm y tế cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, trong đợt dịch bệnh Covid -19 lần thứ tư, Tỉnh đã kịp thời triển khai các gói chính sách an sinh xã hội của Trung ương và ban hành các chính sách riêng của Tỉnh để hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh-Covid-19 (với số tiền trên 2.560 tỷ đồng, hỗ trợ hơn 3,8 triệu lượt đối tượng); phối hợp 26 tỉnh, thành phố đưa công nhân về quê được 45 đợt với 11.538 người; giải quyết cho 70 ngàn người dân có nguyện vọng về quê theo quy định; thực hiện gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh do tình hình dịch bệnh (với tổng số tiền hơn 2.188 tỷ đồng); từng bước phục hồi kinh tế - xã hội, ổn định đời sống cho Nhân dân.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Bình Dương rất quan tâm đến công tác giảm nghèo thông qua việc thực hiện kết hợp nhiều giải pháp như: ưu tiên đầu tư nguồn lực tập trung cho các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi khác đối với các xã vùng khó khăn; thực hiện chính sách ưu đãi đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo như cho vay vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ về bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí và các khoản đóng góp khác, thực hiện chính sách bảo lưu đối với hộ vừa thoát nghèo, vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm xây dựng, tặng nhà đại đoàn kết, tặng quà, khám chữa bệnh miễn phí, nhân rộng mô hình sinh kế cho hộ nghèo.... Từ đó, tỷ lệ hộ nghèo của Tỉnh giảm nhanh, từ năm 1997 đến nay có khoảng 46.000 hộ thoát nghèo và Tỉnh đã 9 lần nâng mức chuẩn nghèo của Tỉnh cao hơn so với chuẩn nghèo quốc gia; Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bình Dương áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều với chuẩn về thu nhập gấp khoảng 1,5 lần so với chuẩn nghèo thu nhập của quốc gia. Tháng 11/2020 đã giảm 761 hộ nghèo, không có hộ tái nghèo. Sau khi điều tra, khảo sát theo chuẩn mới, toàn Tỉnh có 3.114 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 0,96%, và 3.031 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 0,95% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Tỉnh; Bình Dương là tỉnh duy nhất không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Đến tháng 9/2021, Bình Dương tạo việc làm mới tăng thêm cho trên 62.000 lao động, tạo việc làm thêm cho 17.697 người.

Công tác chăm lo phát triển văn hóa tinh thần cho Nhân dân luôn được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện và không ngừng được đổi mới, thiết thực, ngày càng đi vào chiều sâu. Các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao ngày càng phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, đúng định hướng, phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung thỏa mãn nhu cầu thông tin giải trí của Nhân dân. Tỉnh hiện có 07 cơ quan báo chí với đầy đủ các loại hình báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử. Chú trọng phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa hiện có; đồng thời, xây dựng mới nhiều công trình đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa và vui chơi giải trí cho Nhân dân (toàn Tỉnh có 01 Bảo tàng, 01 thư viện cấp tỉnh, 09 thư viện cấp huyện, 52 phòng đọc cấp xã đang hoạt động; 62 di tích lịch sử, văn hóa (*trong đó có 13 di tích cấp quốc gia*); 09/09 huyện, thị, thành phố đã xây dựng Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh; 55/91 xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa thể thao). Đời sống văn hóa, môi trường văn hóa có sự chuyển biến tích cực, việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới được đặc biệt quan tâm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, ngăn chặn, bài trừ sản phẩm độc hại, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư và nhân dân vùng nông thôn đã được tập trung chỉ đạo và triển khai trong những năm qua đã đem lại những kết quả rõ rệt, góp phần định hình các giá trị chuẩn mực con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo động lực quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh đề ra. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa được nâng cao hàng năm, đến năm 2020, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 94,42%. Bên cạnh các hoạt động văn hóa, hoạt động thể dục thể thao cũng được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường thường xuyên. Những năm qua, thể thao Bình Dương đã duy trì được hệ thống đào tạo vận động viên các tuyến bài bản; các môn thể thao thể mạnh được đầu tư và duy trì thường xuyên; mỗi năm tham gia khoảng hơn 100 giải

thể thao khu vực, toàn quốc, quốc tế; đã giành được hàng ngàn huy chương các loại trên tất cả các hệ thống giải. Tỉnh đã hoàn thành và đưa vào hoạt động công trình Nhà thi đấu thể thao đa năng của Tỉnh, nhiều công trình phục vụ luyện tập, thi đấu thể thao được các cấp, các ngành đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đáp ứng nhu cầu luyện tập. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thể thao gắn với chương trình phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao đã góp phần quan trọng trong phát triển sự nghiệp văn hóa và thể thao của Tỉnh (*toàn Tỉnh hiện có 02 Nhà hát, 84 câu lạc bộ đờn ca tài tử Nam Bộ; 10 nhà sách có quy mô lớn*). Hoạt động xã hội hóa về thể dục, thể thao hoạt động khá hiệu quả, góp phần đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao trong thời gian qua; nhiều sân bãi tập luyện, hồ bơi đã được đầu tư xây dựng có quy mô tại các khu dân cư, trong khuôn viên các công sở, trường học góp phần không nhỏ vào việc nâng cao sức khỏe cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối tượng thanh niên, thiếu niên và nhi đồng (*toàn tỉnh có gần 921 câu lạc bộ thể dục thể thao như: võ thuật, bida, bóng đá mini, cầu lông, bóng bàn, thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, khiêu vũ thể thao...*); có 09 tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao cấp tỉnh và nhiều tổ chức Hội cấp huyện được thành lập như: Liên đoàn bóng đá, Liên đoàn xe đạp-mô tô thể thao, Liên đoàn Vovinam, Hội Golf ... và hoạt động hiệu quả đóng góp tích cực vào phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của Tỉnh.

**3. Quốc phòng, an ninh luôn được củng cố, giữ vững, lực lượng vũ trang của Tỉnh ngày càng lớn mạnh góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; hoạt động đối ngoại được tăng cường và ngày càng mở rộng góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư và giới thiệu, quảng hình ảnh Bình Dương với bạn bè trong và ngoài nước.**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quốc phòng - quân sự địa phương, bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ Tổ quốc luôn được tăng cường, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng. Công tác quản lý, giáo dục, huấn luyện có bước đổi mới về nội dung, phương pháp, phù hợp với nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của địa phương; nâng cao trình độ chỉ huy, công tác hiệp đồng, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng phù hợp, chất lượng ngày càng cao. Chú trọng tăng cường lực lượng ở các địa bàn trọng điểm, tổ chức hoạt động của các trung đội dân quân thường trực cấp huyện tại các khu công nghiệp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân hoạt động. Tổ chức hoạt động của lực lượng tự vệ trong các cơ quan, doanh nghiệp những năm gần đây được quan tâm xây dựng.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa lực lượng quân đội, công an và cảnh sát phòng cháy chữa cháy được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, tổ chức tốt công tác nắm tình hình, phát hiện âm mưu của các thế lực thù địch, hoạt động của các loại tội phạm; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa – tư tưởng, an ninh thông tin, xã hội, dân tộc, tôn giáo và thực hiện các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm ma túy, buôn bán phụ nữ trẻ em, tệ nạn xã hội. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt; mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, cao điểm là phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, Tết, sự kiện chính trị quan trọng của Tỉnh; bảo vệ an toàn cho các đoàn khách quốc tế và trong nước đến thăm và làm việc tại Tỉnh.

Công tác đối ngoại, hoạt động thông tin đối ngoại luôn được tăng cường và mở rộng, góp phần thu hút được nhiều dự án đầu tư vào địa bàn Tỉnh, là một trong những yếu tố then chốt đưa nền kinh tế của Tỉnh tăng trưởng nhanh. Các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế xã hội, hoạt động hợp tác hữu nghị với các địa phương và các bên đối tác nước ngoài được mở rộng. Tính đến nay, Bình Dương đã ký kết hợp tác hữu nghị với 10 tỉnh, thành phố nước ngoài gồm: tỉnh Kratie (Campuchia), tỉnh Chăm-pa-sắc (Lào), thành phố Daejeon (Hàn Quốc), vùng Emilia – Romagna (Cộng hòa Ý), thành phố Quảng Châu (Trung Quốc), tỉnh Yamaguchi (Nhật Bản), thành phố Eindhoven (Hà Lan), tỉnh Đông Flanders (Bỉ), thành phố Emmen (Hà Lan), tỉnh Oryol (Nga) và ký kết hợp tác giữa thị xã Bến Cát và quận Yeongdo (TP. Busan, Hàn Quốc). Công tác đối ngoại nhân dân có những bước phát triển tích cực; hoạt động của Liên hiệp các hội hữu nghị Tỉnh từng bước được hoàn thiện và đổi mới; các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài đều được giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế; đặc biệt, tỉnh Bình Dương đã vinh dự được đăng cai và tổ chức thành công các hội nghị của Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á Horasis (năm 2018 và năm 2019); là thành viên chính thức của Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới (ICF) và Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA); Trung tâm Thương mại Thế giới Thành phố mới Bình Dương là thành viên chính thức của Hiệp hội Trung tâm Thương mại Thế giới (WTCA), 03 năm liền được vinh danh là 01 trong 21 thành phố, khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu của thế giới.... Những kết quả đó đã góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh và vị thế của Bình Dương đối với bạn bè trong nước và quốc tế, cũng như cộng đồng doanh nghiệp, mở ra cơ hội hợp tác quốc tế sâu rộng, thúc đẩy phát triển thương mại và thu hút đầu tư ngày càng hiệu quả.

**4. Hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường; công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được thực hiện thường xuyên và có chuyển biến tích cực; chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hoạt động thực thi pháp luật được tăng cường; công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể được chú trọng đổi mới, hướng mạnh về cơ sở.**

Các cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Triển khai thực hiện việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa (XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được những kết quả quan trọng bước đầu, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một phạm vi cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, vừa giải quyết yêu cầu trước mắt, vừa đáp ứng chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đẩy mạnh trẻ hóa, trí thức hóa đội ngũ cán bộ. Các cấp ủy Đảng đã kết hợp tốt công tác quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng với luân chuyển bố trí sử dụng cán bộ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng ngày càng có những chuyển biến tích cực; dân chủ trong sinh hoạt Đảng tiếp tục được phát huy, tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ được tăng cường, chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, đảm bảo sự lãnh đạo,

tính giáo dục, tính chiến đấu và quản lý đảng viên ngày càng tốt hơn. Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục được quan tâm xây dựng, củng cố, tăng về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật đều được xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới, ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nhất là trong việc quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương. Hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều đổi mới và tiên bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý ngày càng được nâng cao. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện và đã đạt được tiến bộ với các mô hình sáng tạo như: thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, mô hình chính quyền thân thiện, nhất là việc xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công của Tỉnh đã giúp giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận lợi rút ngắn thời gian đi lại cho công dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh (năm 2020 PCI đạt 70,16/100 điểm, thuộc nhóm điều hành tốt, đứng vị trí thứ 4 trong cả nước). Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường, nâng cao hiệu quả cho công chức trong quá trình thực thi công vụ, tạo sự tin tưởng, hài lòng cho người dân và doanh nghiệp đối với các cấp chính quyền. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong thực thi công vụ, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được chú trọng đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Công tác vận động quần chúng luôn được coi trọng và triển khai sâu rộng khắp, góp phần quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với chính quyền và tham gia giám sát hoạt động của chính quyền thông qua quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bám cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân về những vấn đề mà người dân quan tâm để kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền giải quyết; các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh như: phong trào lao động sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào xung kích tình nguyện trong thực hiện các cuộc vận động lớn như: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, “Xây dựng nông thôn mới”. Với đặc thù là địa phương có đông công nhân, lao động nhất là công nhân, lao động từ các địa phương khác đến tạm trú làm việc (chiếm 85%), tổ chức công đoàn các cấp phát triển đa dạng hơn về loại hình, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tập hợp người lao động, nhất là trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức **Công đoàn** thực hiện khá tốt chức năng tham gia quản lý, tuyên truyền giáo dục, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức người lao động; chủ động tham gia giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp lao

động, đình công, lãng công, góp phần quan trọng trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiên bộ trong doanh nghiệp.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHỮNG THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG QUA 25 NĂM TÁI LẬP**

##### **1. Tiếp tục kế thừa và triển khai chủ trương “*Trải chiếu hoa mời gọi đầu tư*” và “*trải thảm đỏ mời gọi nhân tài*” đạt kết quả vượt bậc**

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động và tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhất là diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong 02 năm trở lại đây đã tác động đến hầu hết các ngành và lĩnh vực; kế thừa những chủ trương, chính sách của tỉnh Sông Bé trước đây, đồng thời có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện mới, Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, từng bước ổn định tổ chức bộ máy lãnh đạo, điều hành lãnh đạo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, thách thức và các rào cản, luôn hướng về cái mới, hướng về tương lai để xây dựng Bình Dương từ một tỉnh nông nghiệp có xuất phát điểm thấp trên nhiều mặt trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển năng động trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiềm lực và khả năng cạnh tranh, thương hiệu của Tỉnh được cải thiện rõ rệt và Bình Dương được Trung ương đánh giá là địa phương thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu thành công trong sự nghiệp đổi mới.

Các ngành, lĩnh vực đều có bước phát triển tích cực. Công nghiệp phát triển đúng định hướng và tiếp tục là trụ cột tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo động lực cho phát triển đô thị, dịch vụ và thương mại; các khu, cụm công nghiệp không ngừng được hoàn thiện, mở rộng kết nối, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và đẩy mạnh chuyển dịch công nghiệp từ địa bàn phía Nam lên phía Bắc của Tỉnh. Tỷ trọng ngành dịch vụ tăng dần, đặc biệt là các ngành có hàm lượng khoa học, công nghệ cao được khuyến khích và hỗ trợ phát triển; thị trường xuất khẩu được mở rộng. Nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng tăng cường liên kết, nâng cao giá trị sản phẩm, tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân được nâng lên. Để huy động tối đa các nguồn lực cùng tham gia thực hiện các mục tiêu đề ra, tỉnh tiếp tục triển khai chủ trương “*Trải chiếu hoa mời gọi đầu tư*” và “*trải thảm đỏ mời gọi nhân tài*” đặc biệt chú trọng đổi mới mô hình trong thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng mới, thông qua việc hợp tác, triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

##### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung thực đầu tư đồng bộ, hiện đại**

**Hạ tầng giao thông được ưu tiên đầu tư trước một bước để mở đường cho kinh tế phát triển.** Nhiều công trình, dự án giao thông quan trọng, kết nối với hệ thống giao thông Vùng và Quốc gia được xây dựng, đưa vào sử dụng và đã phát huy hiệu quả. Hạ tầng công nghiệp của Tỉnh tiếp tục được hoàn thiện; từng bước đầu tư mô hình khu công nghiệp - đô thị khoa học công nghệ để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Hạ tầng đô thị được thực hiện quyết liệt, vừa cải tạo vừa xây dựng đô thị mới theo chiến lược phát triển đô thị thông minh, với các nguồn vốn và hình thức đầu tư đa dạng, không gian đô thị ngày càng mở rộng.



### 3. Lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân được nâng lên rõ rệt

Tỉnh đã tập trung lãnh đạo giải quyết ngày càng tốt hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chủ trương, chính sách. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội ngày càng mở rộng và nâng cao, đảm bảo mọi người dân đều được chăm lo, thụ hưởng đầy đủ và công bằng từ các thành quả phát triển kinh tế; huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển giáo dục, y tế và giải quyết tốt các vấn đề đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động. Công tác giảm nghèo đạt thành tựu quan trọng, từ năm 2017 Bình Dương được công nhận không còn hộ nghèo theo chuẩn của Trung ương và tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn riêng của Tỉnh còn dưới 1%.

Tiềm lực khoa học và công nghệ được đầu tư và ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực, giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tỉnh đã thành lập Trung tâm Sáng kiến cộng đồng - Hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển hệ thống các phòng thí nghiệm thông minh tại các trường đại học, cao đẳng; hình thành và phát triển các vườn ươm doanh nghiệp. Đây được xem là những điều kiện rất thuận lợi để khoa học và công nghệ khẳng định rõ hơn vai trò là động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đạt kết quả tốt.

4. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững

Tỉnh luôn quán triệt và thực hiện nhất quán, xuyên suốt có hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh; mô hình, phong trào trong nhân dân về bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được củng cố, nhân rộng và phát huy hiệu quả. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh, các mối quan hệ hợp tác khu vực, quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, tạo động lực tăng trưởng kinh tế, nhất là thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và động xuất nhập khẩu.

5. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực

Chú trọng việc giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống cách mạng; gắn việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm bồi dưỡng niềm tin, lý tưởng và khát vọng xây dựng quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong Tỉnh; song song với việc tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Triển khai đồng bộ việc sắp xếp bộ máy từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Luôn đảm bảo đúng quy định và có sự chủ động trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác bảo vệ chính trị nội bộ và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trên nhiều lĩnh vực và ngày càng siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

6. Tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các cơ quan tư pháp tiếp tục được củng cố, kiện toàn; chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao. Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được thực hiện quyết liệt, nhất là trong các lĩnh vực như đất đai, xây dựng, đầu tư,... Chỉ số về cải cách hành chính, PCI được cải thiện về chất lượng qua từng năm. Tỷ lệ thủ tục hành chính được chuẩn hóa theo quy trình ISO đạt mức cao; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai toàn diện, cơ bản đồng bộ ở các cấp.

### ***7. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường***

***Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố.*** Công tác dân vận ngày càng đi vào chiều sâu; lòng tin, sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố; tiếp tục phát huy có hiệu quả vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của người dân thông qua đối thoại trực tiếp với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở; thực hiện tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và của nhân dân, góp phần vào thành tựu chung của Tỉnh nhà.

Tóm lại, qua 25 năm tái lập, thành tựu lớn nhất của Đảng bộ và nhân dân Bình Dương là xây dựng được một tỉnh Bình Dương hiện đại, văn minh, giàu đẹp, kinh tế phát triển mạnh mẽ, năng động, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định, hệ thống chính trị được xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh, thân thiện, vì Nhân dân phục vụ.

## **V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2025, 2030 và 2045**

Định hướng phát triển của tỉnh Bình Dương đến năm 2025 đã được Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI xác định là: *“Tiếp tục xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền; đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và thực hiện các đột phá chiến lược; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại; đến năm 2030, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước”*.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đã nêu, trong 05 năm tới, Đảng bộ Tỉnh thực hiện một số chương trình đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm sau:

*\* Về các chương trình đột phá chiến lược:*

- (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên!
- (2) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

(3) Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

(4) Tập trung phát triển hạ tầng giao thông theo hướng đô thị hóa, xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

*\* Về các nhiệm vụ trọng tâm:*

(1) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

(2) Xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

(3) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

(4) Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân lao động.

(5) Phát triển đồng bộ hệ thống đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

(6) Đổi mới thu hút đầu tư, củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

(7) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ theo hướng đô thị thông minh.

(8) Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

(9) Tăng cường xây dựng, củng cố vững chắc quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

***Phần đầu đạt được các mục tiêu cụ thể:***

- ***Chỉ tiêu kinh tế:*** Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,5 - 8,7%/năm. Cơ cấu kinh tế (GRDP) với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ chiếm trên 90%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trên 8,7%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 14 - 15%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt từ 210 triệu đồng đến 215 triệu đồng vào năm 2025. Thu ngân sách tăng 8%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 33-34% GRDP. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 9 tỷ đô la Mỹ.

- ***Chỉ tiêu xã hội:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85% năm 2025. Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 10 vào năm 2025; số giường bệnh/vạn dân đạt 27 giường (không tính tuyến xã). Tỷ lệ hộ nghèo thuộc chỉ tiêu giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới dưới 2,5%. Diện tích nhà ở bình quân đạt 31,5m<sup>2</sup>/người.

- ***Chỉ tiêu về môi trường:*** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 99% năm 2025. Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm duy trì ở mức 57,5% .

- ***Chỉ tiêu về phát triển đô thị:*** Tỷ lệ lượng thông tin cung cấp công khai cho người dân có cơ chế phản hồi thông tin đạt 70%. Tỷ lệ bến đỗ, nhà ga<sup>1</sup> có cung cấp thông tin giao thông theo thời gian thực đạt 50%. Tỷ lệ dân cư có bệnh án điện tử

đạt 50%; 100% các cơ sở y tế cấp tỉnh, cấp huyện cho phép đăng ký khám chữa bệnh thông qua các ứng dụng ICT<sup>1</sup>; 70% các điểm công cộng được lắp đặt hệ thống giám sát an ninh; 100% các sở ngành xây dựng danh mục tài nguyên thông tin và thực hiện chia sẻ.

- **Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:** Giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng hàng năm đạt từ 90% trở lên. Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ đảng viên chính thức nhập ngũ đạt 1% trở lên. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh đạt tỷ lệ 1,28% so với dân số. Xây dựng lực lượng dự bị động viên đạt từ 95 – 100% theo chỉ tiêu được giao. Xây dựng từ 1 - 2 công trình lưỡng dụng trong căn cứ chiến đấu (khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện, thị, thành phố). Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, hàng năm phấn đấu kiềm chế, kéo giảm từ 3 - 5% số vụ phạm pháp hình sự. Tiếp tục kiềm chế, kéo giảm giao thông trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương), làm giảm số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng. Thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ, kéo giảm số vụ cháy nổ lớn.

- **Chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng:** Tăng cường xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Phấn đấu hàng năm có từ 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đến cuối nhiệm kỳ phát triển được 9.500 đảng viên mới.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, Đảng bộ Tỉnh sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, theo hướng tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp dựa trên đổi mới thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao tương xứng với phát triển công nghiệp và đô thị; tiếp tục phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị; tập trung xây dựng đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

(2) Không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo nên những động lực mới, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Sử dụng có hiệu quả nguồn lực Nhà nước, đồng thời huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông để mở rộng kết nối vùng, khu vực, tạo động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nghiên cứu và chủ động đề xuất với Trung ương triển khai đầu tư tuyến đường sắt phục vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; huy động các nguồn lực từng bước phát triển hệ thống giao thông đường thủy, gắn với hạ tầng Logistic...

(4) Quan tâm và chú trọng đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư, ưu tiên giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là về giáo dục, y tế, việc làm, nhà ở, các thiết chế văn hóa phục vụ cho người dân và công nhân lao động. Song song đó, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển công nghiệp và đô thị.

---

<sup>1</sup> Ứng dụng công nghệ thông tin.

(5) Thực hiện tốt chủ trương phát triển kinh tế, gắn với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc tình hình, chủ động ngăn chặn từ xa, từ sớm và xử lý kịp thời những yếu tố có nguy cơ gây mất ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn.

(6) Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác kinh tế quốc tế để đẩy mạnh thu hút đầu tư, xuất, nhập khẩu và xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

(7) Tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh.

(8) Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh đúng luật định, dân chủ, an toàn, tiết kiệm. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chính quyền, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

\* \* \* \* \*

Sau 25 năm kể từ ngày tái lập, từ một tỉnh nghèo với kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, nhưng với những chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng tạo, Bình Dương đã chuyển dịch hiệu quả cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, để trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Ngày nay, Bình Dương là một trong những trung tâm phát triển năng động, là đầu mối quan trọng gắn kết các tỉnh, thành của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là một trung tâm công nghiệp - đô thị hiện đại và đang khởi động lộ trình hướng đến đô thị thông minh trong tương lai, Bình Dương tiếp tục khẳng định những đổi thay vượt bậc để trở thành một nơi đáng sống, đáng làm việc và đáng đầu tư.

Trong không khí vui mừng phấn khởi hướng tới chào mừng kỷ niệm 25 năm tái lập Tỉnh, trước tư thế và vận hội mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Dương tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tỉnh trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Xây dựng Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước*”.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**